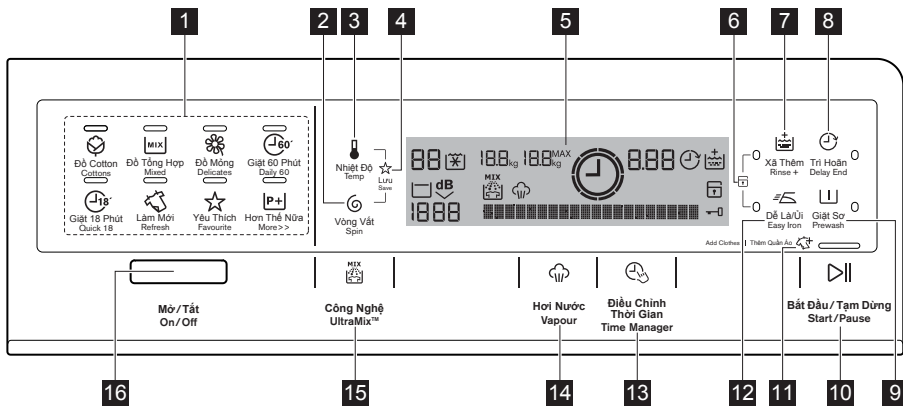


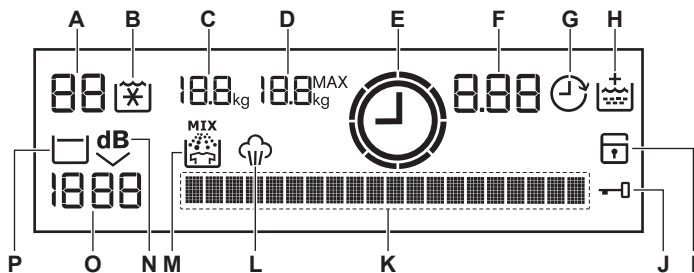
BẢNG ĐIỀU KHIỂN

1 Mô Tả Bảng Điều Khiển

















- | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> 1 Các Phím Điều Khiển Chương Trình 2 Phím Điều Khiển Chọn Vòng Vắt 3 Phím Điều Khiển Nhiệt Độ 4 Lưu Chương Trình Yêu Thích 5 Màn Hình Hiển Thị 6 Tùy Chọn "Khóa Trẻ Em" (Xem Trang 46) 7 Phím Điều Khiển Xả Thêm 8 Phím Điều Khiển Trì Hoãn | <ul style="list-style-type: none"> 9 Phím Điều Khiển Giặt Sơ 10 Bắt Đầu/Tạm Dừng, Thêm Quần Áo 11 Biểu Tượng Chức Năng Thêm Quần Áo 12 Phím Điều Khiển Để Là/Ủi 13 Phím Điều Khiển Điều chỉnh Thời Gian 14 Phím Điều Khiển Hơi Nước 15 Phím Điều Khiển Công Nghệ UltraMix 16 Nút Mở/Tắt |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

2 Màn Hình Hiển Thị




- | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> A) Nhiệt Độ Giặt B) Biểu Tượng Nhiệt Độ Phòng C) Trọng lượng đồ cho vào D) Công suất giặt tối đa của chương trình đã chọn E) Biểu tượng điều chỉnh thời gian F) Thời gian chu kỳ giặt/Thời gian trì hoãn G) Biểu Tượng Trì Hoãn H) Biểu Tượng Xả Thêm I) Biểu tượng Child lock (khóa trẻ em) | <ul style="list-style-type: none"> J) Biểu Tượng Khóa Cửa K) Thanh Chữ L) Biểu Tượng Hơi Nước M) Biểu Tượng Ultramix N) Biểu Tượng Yên Tĩnh Hơn O) Tốc Độ Vắt P) Biểu Tượng Giữ Xá |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
- i** Màn hình hiển thị "C" và "D" là chỉ báo khi cửa mở.

3 Sơ Đồ Chương Trình

Chương Trình; Nhiệt Độ	Trọng Lượng Quần Áo Tối Đa (Quần Áo Khô); Tốc Độ Vắt	Loại Quần Áo Cho Vào Và Độ Bắn Của Quần Áo
 Cottons (Đồ Cotton);  to 90 °C	11 kg ; 1400 rpm	Áp dụng cho đồ trắng và vải cotton. (Điều chỉnh thời gian giặt theo độ bắn của đồ giặt. Xem bảng "Time Manager" ở trang 45.
 Mixed (Đồ Tổng Hợp);  to 60 °C	4 kg ; 1200 rpm	Vải tổng hợp hoặc hỗn hợp. (Điều chỉnh thời gian giặt theo độ bắn của đồ giặt. Xem bảng "Time Manager" ở trang 45.
 Delicates (Đồ Mỏng);  to 40 °C	4 kg ; 1200 rpm	Vải nhạy cảm như hàng dệt acrylic, sợi vitcô, các mặt hàng bằng vải poliexte. (Điều chỉnh thời gian giặt theo độ bắn của đồ giặt. Xem bảng "Time Manager" ở trang 45.
 Daily 60 (Giặt 60 Phút); 30 °C to 60 °C	5.5 kg ; 1400 rpm	Quần áo cotton màu, ví dụ như áo sơ mi, áo cánh, khăn tắm và đồ lót có mức độ bắn bình thường.
 Quick 18 (Giặt 18 Phút); 30 °C	1.5 kg ; 800 rpm	Vải tổng hợp và hỗn hợp. Vết bẩn sáng màu và các đồ cần làm mới.
 Refresh (Làm Mới)	1.5 kg ; Quay trộn trong hơi nước.	Chu kỳ này loại bỏ mùi hôi và giúp làm giảm vết nhăn đồ giặt.  Chu kỳ này không cần phải thêm chất tẩy rửa.
 Favourite (Yêu Thích)	-	Lưu lại lại chương trình Yêu Thích của bạn.
 More >> (Hơn Thế Nữa)	(Nhấn phím cảm ứng này nhiều lần để tìm thấy nhiều chương trình như danh sách dưới đây.)	
- Baby Care (Đồ Trẻ Em);  to 40 °C	4 kg ; 1200 rpm	Quần áo vải bông trẻ nhỏ và hàng dệt mỏng manh bị bắn thông thường.
- Sports (Đồ thể thao) ; 30 °C	2.5 kg ; 800 rpm	Một chương trình nhẹ nhàng được thiết kế để giặt các loại vải hỗn hợp có trong những bộ quần áo mỏng.
- Wool (Len);  to 40 °C	2 kg ; 1200 rpm	Chương trình đặc biệt cho quần áo len mang nhãn "Len mới nguyên chất , không co, giặt máy được".
- Energy Saver (Bộ Tiết Kiệm Năng Lượng); 40°C to 60°C ¹⁾	11 kg ; 1400 rpm	Đồ trắng và bền màu, vải bông bị bắn thông thường. Đặt chương trình này để có kết quả giặt tốt và giảm điện năng tiêu thụ. Thời gian của chương trình giặt được lâu hơn.
- Spin (Vắt)	11 kg ; 1400 rpm	Để vắt đồ giặt và xả nước trong thùng giặt.
- Rinse + Spin (Xả + Vắt)	11 kg ; 1400 rpm	Để xả và vắt đồ giặt.
- Bedding (Bộ Đồ Giường);  to 60 °C	3 kg ; 800 rpm	Chương trình đặc biệt cho chăn tổng hợp, chăn lông, ga phủ giường, v.v... (Điều chỉnh thời gian giặt theo độ bắn của đồ giặt. Xem bảng "Time Manager" ở trang 45.
- Heavy Duty (Hiệu Suất Cao) ; 40 °C to 90 °C	11 kg ; 1400 rpm	Đối với quần áo rất bền bằng cotton.
- Tub Clean (Vệ Sinh Bồn) ;	- kg ; - rpm	Để vệ sinh lồng giặt.

1) Chương trình "Cottons" với tùy chọn Nước lạnh đã chọn được khuyến nghị cho khối lượng đầy vải bông bắn thông thường và là chương trình ghi nhãn thông số năng lượng.

2) Biểu tượng "" tương ứng với Biểu Tượng Nhiệt Độ Phòng.

4 Chương Trình + Tùy Chọn

Chương Trình	Spin										
	Tùy Chọn	Không Vắt	Giữ Xả	Yên Tĩnh Hơn							
Cottons (Đồ cotton)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Mixed (Đồ tổng hợp)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Delicates (Đồ mỏng)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Dialy 60 (Giặt 60 phút)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Quick 18 (Giặt nhanh 18 phút)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	X
Vapour Refresh (Hơi nước)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Baby care (Đồ em bé)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	X
Sports (Đồ thể thao)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	X
Wool (Đồ len)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	X
Energy Saver (Tiết kiệm điện năng)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	X
Spin (Vắt)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Rinse + Spin (Xả + Vắt)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Bedding (Giặt bộ ga giường)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Heavy Duty (Đồ bẩn nhiều)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	X
Tub Clean (Vệ sinh lồng giặt)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	X

1) Tùy chọn Vapour (Hơi Nước) chỉ có thể được kết hợp với nhiệt độ 90 tới 40 °C.

✓ Có thể chọn và tắt tùy chọn.

X Không thể tắt tùy chọn.

5 Tùy Chọn

Phím Điều Khiển Nhiệt Độ ()

Nhấn phím điều khiển này lặp đi lặp lại để tăng hoặc giảm nhiệt độ giặt nếu bạn muốn giặt đồ giặt tại nhiệt độ khác với nhiệt độ máy giặt gợi ý.

Phím Điều Khiển Chọn Vòng Vắt ()

Nhấn phím điều khiển này nhiều lần để tăng hoặc giảm tốc độ vòng vắt nếu bạn muốn vắt đồ giặt của mình ở tốc độ khác tốc độ mà máy giặt đề xuất.

• No Spin --- (Không Vắt)

Tùy chọn không vắt loại bỏ tất cả các giai đoạn vắt và tăng số lần xả.

• Extra Silent (Yên Tĩnh Hơn)

Bằng cách chọn tùy chọn này, máy sẽ không xả nước của lần xả/giũ cuối cùng để tránh làm nhăn quần áo giặt. Mọi giai đoạn vắt đều bị chặn hoạt động. Chu kỳ giặt này rất tĩnh, và có thể được chọn hoạt động vào ban đêm hoặc các thời gian thích hợp khác.

Cửa vẫn khóa với nước ở trong thùng giặt. Để tiếp tục chu kỳ bạn phải nhấn (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

• Rinse Hold (Giữ Xả)

Bằng cách chọn tùy chọn này, nước trong lần xả cuối không bị rút sạch và lồng giặt xoay liên tục để ngăn đồ giặt bị nhăn. Cửa vẫn khóa để cho biết nước phải được xả hết ra.

Cửa vẫn khóa với nước ở trong thùng giặt. Để tiếp tục chu kỳ bạn phải nhấn (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Phím Điều Khiển Xả Thêm ()

Tùy chọn này được khuyến nghị cho những người bị dị ứng với chất tẩy rửa, và ở những chỗ nước rất mềm. Chọn tùy chọn này sẽ tăng thêm 2 lần xả cho chương trình. Chỉ báo tùy chọn này phát sáng.

Phím Điều Khiển Trì Hoãn ()

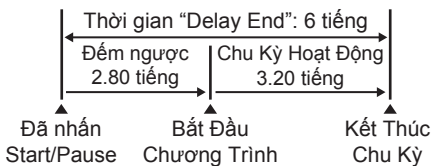
Trước khi quý vị bắt đầu chương trình, tùy chọn này cho phép xác định việc kết thúc chương trình giặt từ tối thiểu 1 tiếng đến tối đa 19 tiếng.

i LƯU Ý: Nếu thời gian chương trình dài hơn 3 tiếng, tùy chọn Trì Hoãn Kết Thúc tối thiểu bắt đầu từ 4 tiếng.

Nhấn bàn phím cảm ứng Delay End (Trì Hoãn Kết Thúc) để lựa chọn thời gian kết thúc như mong muốn. Màn hình hiển thị số tiếng đồng hồ và chỉ báo trên màn hình cảm ứng bật.

i **Phải chọn tùy chọn này sau khi chọn chương trình giặt và trước khi nhấn bàn phím cảm ứng “Start/Pause”.**

Ví dụ: nếu thời gian chương trình của chương trình quý vị chọn là 3.20 tiếng và quý vị xác định thời gian “Delay End” (Trì Hoãn Kết Thúc) là 6 tiếng. Điều này có nghĩa là chương trình giặt của quý vị sẽ hoàn thành trong 6 tiếng. (Xem sơ đồ bên dưới)



Sau khi chọn thời gian Delay End (Trì Hoãn Kết Thúc), nhấn bàn phím cảm ứng Start/Pause để bắt đầu chương trình. Máy sau đó sẽ đếm ngược và cập nhật thời gian trên màn hình mỗi giờ một lần cho đến khi đạt đến điểm khởi đầu của chu kỳ giặt. Nếu quý vị muốn sửa đổi hoặc hủy tùy chọn Delay End sau khi bắt đầu chương trình, hãy làm theo các bước dưới đây:

- cài đặt máy giặt về PAUSE bằng cách nhấn bàn phím cảm ứng Start/Pause;
- hủy chọn tùy chọn này bằng cách nhấn phím “Trì Hoãn” nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị thời gian hẹn giờ “0”;
- nhấn Start/Pause để bắt đầu chương trình.

Phím Điều Khiển Dễ Là / ùi (=)

Khi chọn tùy chọn này đồ giặt được giặt và vắt nhẹ nhàng để tránh bị nhăn. Theo cách này việc là ùi sẽ dễ dàng hơn. Chỉ báo của tùy chọn này phát sáng.

Phím Điều Khiển Giặt Sơ ()

Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn xử lý sơ đồ giặt của mình trước khi giặt chính. Sử dụng tùy chọn này đối với đồ rất bẩn. Chỉ báo của tùy chọn này phát sáng.

Khi bạn đặt chức năng này, hãy cho chất giặt tẩy vào ngăn “ ”. Chức năng này làm tăng thời gian của chương trình.

Điều Chỉnh Thời Gian ()

Lựa chọn này cho phép điều chỉnh thời gian giặt. Nhấn phím này nhiều lần để giảm hoặc tăng thời gian giặt theo mức độ bẩn của đồ giặt. Sử dụng bảng dưới đây như một hướng dẫn.

Mức Bẩn	Thấp	Trung Bình	Bình Thường	Cao
Mức Giặt				

Phím Điều Khiển Hơi Nước ()

Chọn tùy chọn này sẽ tăng thêm thời gian khoảng 30 phút xoay đồ trong hơi nước trong suốt chu kỳ giặt. Hơi nước giúp sợi vải nở ra để các chất phụ gia giặt đánh bong vết bẩn khó giặt. Chỉ báo của tùy chọn này phát sáng.

LƯU Ý:


- Hơi nước không nhất thiết thấy được bên trong thùng giặt trong chu kỳ giặt bằng hơi nước. Hơi nước được tạo ra bên dưới thùng giặt và thẩm thấu qua các lỗ lồng giặt thẩm thấu tự nhiên vào trong quần áo.
- Hơi nước có thể không xuất hiện trong toàn chu kỳ giặt hơi nước.
- Chức năng Vapour (Hơi Nước) hiệu quả hơn với quần áo khi lượng đồ cho vào là một nửa tải.
- Cuối chu kỳ Vapour (Hơi Nước) quần áo sẽ ẩm hơn, mềm hơn và tách ra khỏi thùng giặt.

i Nếu tùy chọn Vapour (Hơi Nước) được chọn, nhiệt độ xả sẽ tăng lên. Trong chu kỳ hơi nước bạn có thể nhận thấy hơi nước thoát ra từ ống xả của máy giặt, điều này là bình thường và không cần quan ngại.

Công Nghệ UltraMix ()

Khi bạn chọn tùy chọn này, bột giặt sẽ được pha và hòa tan vào nước trong buồng bằng “công nghệ trộn trước”. Công nghệ này sẽ hoạt hóa hoàn toàn sức mạnh bột giặt trước khi phun lên quần áo của bạn.

LƯU Ý


- Nên sử dụng tùy chọn này với nước ở nhiệt độ phòng, ngay cả nước ở nhiệt độ phòng cũng có thể hòa tan và cho phép bột giặt đạt hiệu quả cao hơn.
- Do tính năng “UltraMix ()” giúp tăng cường hoạt tính chất giặt tẩy. Khuyến nghị chỉ sử dụng lượng chất giặt tẩy bằng một nửa so với chất giặt tẩy thường sử dụng của quý vị. Nếu BỌT nổi lên đầy cửa kính hoặc quá nhiều bọt, điều đó có nghĩa rằng lượng chất giặt tẩy vẫn nhiều hơn so với lượng cần sử dụng. Trong trường hợp này, xin vui lòng giảm tương ứng lượng chất giặt tẩy.

6 Cài Đặt

Lưu Chương Trình Yêu Thích ()

Có thể lưu các cài đặt chương trình thường xuyên sử dụng (ví dụ: Vải sợi bông, 60°C, 1.200 vòng/phút, với chế độ xử lý trước khi giặt và vắt). Để đặt chương trình/đặt lại chương trình hay dùng bằng lựa chọn của riêng bạn và lưu chương trình đó, thực hiện như sau:

1. Để máy ở chế độ chờ.
2. Chọn cài đặt cho quá trình giặt mong muốn.
3. Để lưu chương trình yêu thích, nhấn đồng thời hai phím “Temp” và “Spin” cho đến khi màn hình hiển thị “Program Saved” (Đã Lưu Chương Trình).

Để chuyển về chương trình giặt hay dùng, hãy nhấn nút “  Yêu Thích”. Bạn sẽ thấy thông báo trên màn hình xác nhận đã tải chương trình hay dùng.




Bạn CHỈ có thể chuyển về chương trình giặt chuyên dùng khi máy giặt ở trong chế độ chọn chương trình. Nếu không việc chạm vào nút Favourite sẽ không có tác dụng.


Tính Năng Child Lock (Khóa Trẻ Em)




Thiết bị của bạn được cung cấp KHÓA AN TOÀN CHO TRẺ EM cho phép bạn không giám sát thiết bị khi đóng cửa mà không phải lo lắng rằng trẻ có thể bị thương hoặc làm hỏng thiết bị.


 **Thiết lập tùy chọn này sau khi nhấn “Start/Pause” trên bảng điều khiển.**

Đặt tùy chọn Child Lock (Khóa Trẻ Em):

- Để kích hoạt chức năng này, nhấn các phím điều khiển “Rinse + () và Easy Iron ()” cùng một lúc cho đến khi màn hình hiển thị biểu tượng “  ”.


 Các nút nhấn được khóa (trừ On/Off (Mở/Tắt) nút).



- Để vô hiệu hóa chức năng này, nhấn các phím điều khiển “Rinse + () và Easy Iron ()” cùng một lúc cho đến khi biểu tượng “  ” tắt.

 Chức năng này vẫn được bật kích hoạt ngay cả sau khi thiết bị đã tắt.

Bật/Tắt âm báo Mở Máy và Giặt Xong

Cài đặt này cho phép bạn bật hoặc tắt âm báo khi mở máy và khi kết thúc chương trình. Ví dụ như, bạn có thể muốn tắt âm báo này khi bạn khởi động một chu kỳ giặt lúc chuẩn bị đi ngủ, để khi mất giấc xong khoảng 1 giờ sau, nó sẽ không làm phiền bạn cả đêm.

 Tất cả âm báo báo lỗi đều không tắt được bằng cài đặt này, chẳng hạn như lỗi nghiêm trọng.

Để tắt âm báo, nhấn đồng thời các phím “Easy Iron () và Prewash ()” trong 3 giây, và lắng nghe tiếng “BIP, BIP”.

Để quay lại cấu hình mặc định, nhấn đồng thời 2 phím này trong 3 giây, và lắng nghe tiếng “BIP”.

7 Bắt Đầu/Tạm Dừng () Thêm Quần Áo ()

Phím này có 2 chức năng:

• **Bắt Đầu/Tạm Dừng ()**

Sau khi bạn chọn chương trình và các tùy chọn mong muốn, nhấn phím này để máy bắt đầu chạy. Đèn hiệu Bắt Đầu/Dừng sẽ ngừng nhấp nháy và vẫn sáng cho đến khi mực nước lên cao hơn mep dưới cửa thì đèn hiệu sẽ TẮT. Nếu bạn đã chọn tùy chọn “Hẹn Giờ Kết Thúc”, đồng hồ sẽ bắt đầu đếm ngược và sẽ hiển thị lên màn hình.

Để dừng chương trình đang chạy, nhấn phím này để dừng máy, đèn hiệu Bắt Đầu/Dừng sẽ nhấp nháy.

Để khởi động lại chương trình từ thời điểm bị dừng, nhấn lại phím này, đèn hiệu Bắt Đầu/Dừng sẽ ngừng nhấp nháy.

• **Thêm Quần Áo (👕)**



Bạn chỉ có thể thêm quần áo nếu đèn “Start/Pause” sáng.

Khi đang chạy chương trình, bạn có thể thêm quần áo bằng cách:

1. Nhấn phím “Start/Pause” để dừng chương trình.
2. Đợi máy giặt dừng hoàn toàn rồi mới mở cửa.
3. Thêm quần áo và đóng cửa.
4. Tiếp tục chương trình bằng cách nhấn lại phím “Start/Pause”.